

Số: 25/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2016 đến nay

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-HĐND ngày 02/5/2019 của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố về việc khảo sát công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2016 đến nay, từ ngày 29/5/2019 đến ngày 04/6/2019, Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố đã tổ chức làm việc tại 04 quận, huyện: Tây Hồ, Đống Đa, Chương Mỹ, Phú Xuyên, khảo sát thực tế tại 12 điểm di tích, thiết chế văn hóa¹ và làm việc trực tiếp với Sở Văn hóa và Thể thao; khảo sát qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã còn lại². Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo kết quả khảo sát như sau:

I. Kết quả đạt được

Trên cơ sở Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của Chính phủ, các bộ, ngành³, Thành ủy đã ban hành chỉ thị và chương trình công tác⁴, HĐND Thành phố ban hành nghị quyết⁵, UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, quyết định⁶ xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải

¹ Chùa Khai Nguyên, Nhà văn hóa địa bàn dân cư số 5 phường Xuân La, Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao quận (quận Tây Hồ); Đình Tiến Tiên xã Tân Tiến, Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên (huyện Chương Mỹ); Nhà văn hóa thôn An Khoái xã Phúc Tiến, Đình Nam Phú xã Nam Phong (huyện Phú Xuyên); Đình đền Hào Nam, sân chơi Con Voi phường Trung Tự, Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao quận (quận Đống Đa); Bảo tàng Hà Nội.

² Tính đến thời điểm 04/6/2019 có 8/30 đơn vị chưa gửi báo cáo theo yêu cầu của Đoàn khảo sát: Gia Lâm, Ba Vì, Quốc Oai, Thạch Thất, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Đan Phượng, Thanh Oai.

³ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về việc thẩm định thiết kế tu bổ di tích; các quy định pháp luật về xây dựng, đầu tư...

⁴ Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 17/5/2006 của Thành ủy Hà Nội về việc “Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích cách mạng kháng chiến ở Hà Nội”; Chương trình số 04- CT/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội khóa XVI về Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016- 2020.

⁵ Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 về việc thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

⁶ Các văn bản của UBND thành phố Hà Nội: Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 về Thực hiện chương trình số 04-CT/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội; Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố đến ngày 31/12/2015; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về việc

pháp nhằm tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1. Về công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Thành phố

Theo kết quả kiểm kê, thành phố Hà Nội có **5.922** di tích, gồm có **2.435** di tích xếp hạng các cấp (*Di sản thế giới, di tích Quốc gia đặc biệt, di tích xếp hạng Quốc gia, di tích xếp hạng Thành phố*) và **3.487** di tích chưa xếp hạng (*phụ lục 1*). Trong đó chia theo loại hình có: 50 di tích lịch sử cách mạng; 2.007 ngôi chùa; 1.804 ngôi đình; 811 ngôi đền; 292 ngôi miếu; 18 nghè; 185 ngôi quán; 390 nhà thờ họ; 23 lăng mộ; 35 văn chỉ; 307 di tích loại hình khác (am, phủ, phố cổ, làng cổ, cửa ô...).

Thành phố đã giao Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan quản lý nhà nước, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã tiến hành tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, tạo được nhiều chuyển biến tích cực, góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa Thăng Long-Hà Nội..

Công tác tuyên truyền, phổ biến về bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng⁷ đã góp phần nâng cao nhận thức trong nhân dân, cũng như đóng góp tích cực vào việc quảng bá giá trị di sản văn hóa của Hà Nội với công chúng trong và ngoài nước.

Theo phân cấp hiện nay, Thành phố quản lý các di tích quan trọng đặc biệt⁸; cấp huyện quản lý trực tiếp các di tích tiêu biểu của địa phương và giao quyền quản lý di tích cho cấp xã. Việc phân cấp, phân công quản lý di tích đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn; có tác dụng nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương, tăng tính chủ động trong việc xây dựng, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Trong giai đoạn từ 2016 đến nay, có khoảng 319 lượt di tích trên địa bàn Thành phố được tu bổ, chống xuống cấp⁹. Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích luôn

khắc phục những tồn tại, hạn chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích văn hóa, quản lý lễ hội trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 6269/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc “Bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã để thực hiện tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp cho 50 di tích xếp hạng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2018 với tổng số tiền hỗ trợ là 40,85 tỷ đồng; Quyết định số 6966/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND Thành phố về việc thành lập Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

⁷ Tuyên truyền trực quan, tuyên truyền bằng các bài viết trên hệ thống truyền thanh, thông qua các hội nghị, hội thảo, viết sách, làm tờ gấp giới thiệu di tích và tập huấn sâu rộng đến đội ngũ cán bộ văn hóa, các thủ nhang, thủ từ tại các di tích và các Ban Quản lý di tích

⁸ Thành phố quản lý 10 di tích: Khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Khu di tích Cổ Loa, Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích tưởng niệm Bác Hồ tại Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5 Hàm Long; Di tích 90 Thọ Nhuộm; Cụm di tích Hồ Hoàn Kiếm - Đền Ngọc Sơn - Tượng đài Vua Lê; Di tích Đền Bà Kiệu (trong đó: Trung tâm bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long- Hà Nội quản lý trực tiếp 02 di tích; Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức quản lý 08 di tích)

⁹Trong đó: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thoả thuận chủ trương lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 55 di tích; thoả thuận: 51 hồ sơ thiết kế tu bổ di tích và 16 hồ sơ điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích. UBND

được Thành phố xác định là một hoạt động mang tính pháp lý và khoa học, nhằm tạo ra những tiền đề cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân các địa phương trong việc tôn vinh giá trị di sản văn hóa địa phương, đồng thời là cơ sở để chuẩn bị cho xây dựng cơ sở dữ liệu về di tích lịch sử văn hóa của Thủ đô. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 05/2019, Thành phố đã lập hồ sơ đề nghị xếp hạng và xếp hạng 233 di tích (*phụ lục 2*).

Tính từ năm 2016 đến nay, tổng kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích từ các nguồn là 1.823,833 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Nhà nước (Thành phố và các quận, huyện, thị xã) bố trí: 1.362,465 tỷ đồng (*phụ lục 3*).

Công tác xã hội hóa việc tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được Thành phố quan tâm, khuyến khích, hướng dẫn quy trình cho các địa phương thực hiện. Việc xã hội hóa được thực hiện dưới nhiều hình thức như đóng góp bằng tiền, hiện vật, vật tư và công sức. Nhiều quận, huyện đã làm tốt công tác xã hội hóa, thu hút được sự đóng góp lớn từ các tổ chức, cá nhân và những người hảo tâm. Tổng số kinh phí xã hội hóa từ năm 2016 đến nay trên địa bàn Thành phố ước thực hiện khoảng 461,368 tỷ đồng (*phụ lục 3*).

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được tiến hành theo quy định. Qua đó, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp xây, sửa không phép, sai phép, vi phạm lấn chiếm, phá hoại khuôn viên di tích, các hành vi gây ô nhiễm môi trường, gây mất an ninh, trật tự tại các điểm di tích.

2. Về công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn Thành phố

Thành phố hiện có 23 thiết chế văn hóa - thể thao cấp Thành phố¹⁰; 30/30 quận, huyện, thị xã đã thành lập Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao trên cơ sở sáp nhập Trung tâm văn hóa (Nhà văn hóa), Trung tâm TDTT và Đài truyền thanh theo Quyết định 6966/QĐ – UBND ngày 19/12/2016 của UBND Thành phố (các huyện Ứng Hòa, Chương Mỹ, Quốc Oai đã có nhà thi đấu nhưng chưa có trung tâm văn hóa; huyện Phú Xuyên thiếu nhà thi đấu đa năng; quận Nam Từ Liêm đang triển khai xây dựng trung tâm văn hóa thông tin và thể thao); 143/584 xã, phường, thị trấn có Nhà Văn hóa cấp xã; có 2.330/2.528 Nhà Văn hóa của thôn, làng; có 1.689/5.452 Nhà Văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố (*Phụ lục 4*).

Trong những năm qua, ngành văn hóa thể thao và UBND các quận, huyện, thị xã luôn quan tâm đầu tư, thực hiện hoàn chỉnh theo chương trình mục

Thành phố phê duyệt chủ trương lập dự án: 136 di tích; tu sửa cấp thiết 27 di tích. Sở Văn hoá và Thể thao ban hành văn bản thoả thuận 08 hồ sơ dự án tu bổ di tích theo thẩm quyền

¹⁰ Trong đó có: Bảo tàng Hà Nội (thuộc quản lý của sở Văn hóa và Thể thao); 10 Rạp hát (trong đó: 06 rạp thuộc quản lý của sở Văn hóa và Thể thao; 04 rạp thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV Điện ảnh Hà Nội); Thư viện Hà Nội (thuộc quản lý của sở Văn hóa và Thể thao); 02 Nhà hát (thuộc quản lý của sở Văn hóa và Thể thao); 05 Cung Văn hóa (trong đó 03 cung, nhà văn hóa thuộc quản lý của Thành đoàn Hà Nội; 02 Cung, nhà văn hóa thuộc quản lý của Liên đoàn Lao động Thành phố); Trung tâm Văn hóa Thành phố, Trung tâm Thông tin Triển lãm Hà Nội, Trung Tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao Hà Nội (thuộc quản lý của sở Văn hóa và Thể thao).

tiêu xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Trong đó, nguồn đầu tư chủ yếu dành cho hoàn chỉnh hệ thống thiết bị các nhà văn hóa, đội thông tin lưu động cấp huyện; hệ thống cơ sở, vật chất, trang thiết bị hoạt động các nhà văn hóa, thôn, làng, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ, chất lượng ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hội họp được tổ chức tại các nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng ngày càng phổ biến, được triển khai bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận trong nhân dân; đáp ứng một phần nhu cầu cung cấp thông tin, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giải trí của nhân dân.

Việc vận hành khai thác các nhà văn hóa được thực hiện thường xuyên có sự phân công trách nhiệm của quận, huyện nhằm theo dõi, hướng dẫn cơ sở trong việc quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, các hoạt động vui chơi, giải trí tại cộng đồng. Các quận, huyện, thị xã đã quan tâm, bố trí cán bộ công chức cấp xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác văn hóa-xã hội.

II. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.1. Đối với công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa

(1) Số lượng di tích có giá trị bị xuống cấp, cần được tu bổ, tôn tạo lớn (727 di tích xuống cấp các hạng mục chính gồm: 448 di tích xuống cấp; 279 di tích xuống cấp nghiêm trọng, nguy hiểm).

(2) Thời gian thực hiện các thủ tục thỏa thuận, thẩm định, phê duyệt việc tu bổ các di tích kéo dài, quy trình phức tạp, gây khó khăn cho công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích tại địa phương. Việc lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích ở một số địa phương còn chậm, nhiều di tích chưa được xếp hạng dẫn đến tình trạng có những di tích có giá trị chưa được khai thác, sử dụng và phát huy hết giá trị.

(3) Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho việc chống xuống cấp di tích còn hạn hẹp. Việc thực hiện phân cấp cho các quận, huyện, thị xã về quản lý và đầu tư tu bổ các di tích (theo điều 16, Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND Thành phố) còn có vướng mắc, bất cập, nhiều đơn vị có nhiều di tích được xếp hạng cấp quốc gia nhưng không có đủ kinh phí cho công tác tu bổ, chống xuống cấp dẫn đến khó khăn trong công tác bảo tồn và phát huy các di tích có giá trị, đã được xếp hạng.

(4) Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các di tích và các cơ sở tôn giáo còn nhiều vướng mắc; số lượng các di tích lịch sử văn hóa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn rất hạn chế¹¹.

(5) Công tác quản lý nguồn công đức tại các chùa còn bất cập, hiện tại nguồn công đức tại phần lớn các chùa do các vị trụ trì quản lý, thiếu sự giám sát của chính quyền địa phương và các ban, ngành đoàn thể nên việc quản lý thu - chi nguồn công đức chưa được thực hiện minh bạch và hiệu quả. Vẫn còn hiện tượng nhiều nơi đặt hòm công đức vượt quá số lượng quy định.

(6) Việc quản lý các đồ thờ tự, tượng pháp, di vật, cổ vật trong các di tích còn chưa chặt chẽ. Ban quản lý di tích một số xã, phường chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm nên đã để xảy ra các hiện tượng tự ý nhận đồ cúng tiến, đồ thờ tự mới, vật thể lạ vào di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan chức năng.

(7) Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý di tích ở Hà Nội hiện nay chưa đồng đều, chủ yếu kiêm nhiệm nên còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm và thời gian dành cho công tác tôn giáo, di tích. Nhiều địa phương còn lúng túng trong việc áp dụng chế độ đãi ngộ cho người trông nom di tích theo Quyết định số 48/2016/QĐ - UBND ngày 17/11/2016 của UBND Thành phố.

(8) Việc kiểm tra, giám sát hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích ở một số địa phương chưa thường xuyên, kịp thời, dẫn đến việc hạ giải, thay thế một số hạng mục chưa đúng quy định, nhất là đối với nguồn xã hội hóa. Công tác cấm mốc giới bảo vệ di tích chưa được nhiều; các hoạt động bảo tồn, tuyên truyền và phát huy giá trị di tích cũng chưa được quan tâm đúng mức. Tình trạng vi phạm, lấn chiếm di tích diễn ra khá phổ biến.

(9) Việc tự ý xây dựng hạng mục phụ trợ tại một số di tích, đặc biệt là các chùa không theo quy hoạch tổng thể dẫn đến một số công trình sắp xếp không theo kiến trúc truyền thống. Tại một số di tích, sự trụ trì tự ý tu bổ không xin phép dẫn đến việc chấp vá hoặc làm mất yếu tố gốc của di tích.

(10) Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án tu bổ, tôn tạo di tích; giải phóng mặt bằng, di chuyển các hộ dân, cơ quan, đơn vị, trường học ra khỏi di tích tuy có cố gắng nhưng còn chậm, một số công trình dự án phải giãn, hoãn tiến độ.

(11) Công tác tuyên truyền giáo dục, quảng bá giới thiệu giá trị di tích lịch sử văn hóa, lễ hội ở một số địa phương chưa hiệu quả, chưa có sự phối hợp đồng bộ với các đơn vị du lịch, lữ hành để khai thác và phát huy giá trị di tích và thu hút đông đảo nhân dân, khách thập phương tham gia.

(12) Công tác tổ chức lễ hội tại một số điểm di tích còn bất cập: Vẫn còn hiện tượng chèo kéo khách hàng, nâng giá dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy cao hơn so với quy định; tiền lễ đặt không đúng nơi quy định, thói quen gài tiền, thả tiền, đốt vàng mã của khách hành hương vẫn diễn ra; một bộ phận người dân tham gia lễ hội thiếu ý thức nên việc đảm bảo vệ sinh, môi trường chưa tốt.

¹¹ Tại các điểm khảo sát trực tiếp: quận Tây Hồ có 04/71 di tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ), quận Đống Đa: 04/76 di tích đã được cấp GCN QSDĐ; huyện Chương Mỹ và huyện Phú Xuyên chưa có di tích nào được cấp GCN QSDĐ.

(Những tồn tại, hạn chế nói trên, phần lớn đều là những tồn tại, hạn chế kéo dài, chậm được khắc phục hoặc chưa có chuyển biến cụ thể sau các lần giám sát của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố)

1.2. Đối với công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao

(1) Còn một số xã, phường, thôn, tổ dân phố chưa có nhà văn hóa¹². Công tác quy hoạch nhà văn hoá - khu thể thao chưa được triển khai đồng bộ, ở các quận trung tâm, những nơi chưa có nhà văn hoá là do không có đất xây dựng¹³. Một số quận tuy đã bố trí được đất xây dựng song diện tích chưa đảm bảo theo quy định, nhiều nhà văn hoá có diện tích khuôn viên nhỏ, không đủ điều kiện tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao lớn tại cơ sở.

(2) Trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất của nhiều nhà văn hoá còn thiếu so với quy định, nội thất chưa được đầu tư nhiều (nhiều nơi không có ti vi, không đủ bàn ghế phục vụ hội họp, chưa có tủ sách, tranh ảnh phục vụ thiếu nhi; một số nhà văn hoá đã được bố trí tủ sách nhưng chủ yếu là sách pháp luật; số lượng đầu sách ít, không được luân chuyển thường xuyên).

(3) Nhiều thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng chưa theo tiêu chí quy định, nội dung hoạt động còn nghèo nàn, đơn điệu, tổ chức bộ máy chưa được kiện toàn, mạng lưới đội ngũ cộng tác viên còn thiếu. Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố mới chỉ đáp ứng nhu cầu hội họp của cán bộ, đảng viên, hội, đoàn thể ở khu dân cư, chưa thu hút đông đảo nhân dân và thanh, thiếu niên. Hoạt động hệ thống thư viện từ huyện đến cơ sở còn hạn chế. Số lượng bạn đọc ít và chưa thường xuyên. Hiệu quả hoạt động của các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố chưa đồng đều.

(4) Hiện nay, Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều thông tư hướng dẫn về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa -Thể thao cấp xã, nhà văn hóa-khu thể thao thôn¹⁴... nhưng thành phố Hà Nội chưa có văn bản hướng dẫn việc tổ chức, hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, nhà văn hóa-khu thể thao thôn, tổ dân phố dẫn đến công tác quản lý và khai thác các thiết chế văn hóa tại cơ sở còn gặp nhiều vướng mắc, lúng túng.

¹² Thành phố hiện có: 143/584 xã, phường, thị trấn có Nhà văn hóa cấp xã (Hiện còn thiếu Nhà văn hóa, tập trung vào các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Hà Đông, Ba Vì, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa); Có 2.330/2.528 Nhà Văn hóa của thôn, làng (Hiện còn thiếu 198 nhà văn hóa, tập trung vào các huyện: Ba Vì, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa); Có 1.689/5.452 Nhà Văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố: (Hiện còn thiếu 3.763 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, tập trung vào các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng).

¹³ Ví dụ: quận Đống Đa, các phường đều chưa có nhà văn hóa do thiếu quỹ đất

¹⁴ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa- Khu Thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa- Khu Thể thao thôn.

(5) Cán bộ làm công tác quản lý, tổ chức hoạt động nhà văn hoá cấp xã, khu sinh hoạt cộng đồng đều kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ hoặc quản lý văn hoá, vì vậy, tổ chức hoạt động nhà văn hoá chủ yếu dựa trên kinh nghiệm. Đối với nhà văn hóa thôn, tổ dân phố hiện nay chủ yếu do trưởng thôn, bí thư chi bộ hoặc tổ trưởng tổ dân phố kiêm nhiệm, chủ yếu là quản lý hành chính, chưa nơi nào có người phụ trách chuyên môn riêng, được đào tạo nghiệp vụ quản lý bài bản.

(6) Cơ chế chính sách đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của nhà văn hoá còn bất cập; không có nguồn ngân sách hỗ trợ riêng cho hoạt động, tổ chức bộ máy của nhà văn hoá-khu thể thao thôn, tổ dân phố. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Nhà văn hóa phường, xã hiện nay phụ thuộc vào sự điều tiết của UBND các cấp tại địa phương. Kinh phí hoạt động của các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư chủ yếu theo phương thức tự quản, tự trang trải nguồn kinh phí xã hội hóa do nhân dân địa phương và các hội viên tham gia các câu lạc bộ, văn hóa, văn nghệ...(nếu có) đóng góp.

(7) Việc huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho văn hóa, thể thao còn hạn chế do chính sách khuyến khích chưa cụ thể và thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện xã hội hóa nguồn kinh phí hoạt động của nhà văn hóa thôn, tổ dân phố chưa sâu rộng, hiệu quả thấp, nhất là ở khu vực ngoại thành.

2. Nguyên nhân

2.1. Về công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Thành phố

- Trải qua thời gian, sự ảnh hưởng của thời tiết, mưa, bão, sự tác động của con người nên một số di tích có giá trị đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, di tích không được sửa chữa kịp thời.

- Nhiều di tích nhỏ lẻ, không tập trung, phân bố xa trung tâm nên khó khăn trong việc quản lý các di tích.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở còn chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích; ý thức bảo vệ và tôn trọng di sản của một bộ phận nhân dân chưa cao.

- Kinh phí đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích còn thiếu, chủ yếu trông chờ vào nguồn ngân sách nhà nước; công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích còn thiếu những chính sách, cơ chế để khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, chưa phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế để đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chưa có quy định cụ thể về công tác quản lý, giám sát và sử dụng tiền công đức tại di tích nên việc kiểm tra, giám sát, nhất là đối với các chùa còn khó khăn, không thực hiện được.

2.2. Về công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao

- Công tác đầu tư, quản lý, hoạt động của các thiết chế văn hóa thông tin - thể thao chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước nên việc bố trí ngân sách cho thiết chế văn hóa còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được tình hình và nhu cầu thực tế.

- Một số cấp uỷ, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí của thiết chế văn hóa thông tin - thể thao nên chưa quan tâm chỉ đạo, đầu tư xây dựng các thiết chế này và chưa tạo điều kiện để đổi mới mạnh mẽ hoạt động của các trung tâm, nhà văn hóa.

- Việc ban hành cơ chế chính sách tài chính đầu tư các thiết chế văn hóa thông tin - thể thao chưa đầy đủ và kịp thời.

- Nguồn vốn đầu tư của các cấp cho thiết chế văn hóa thông tin - thể thao còn thấp, việc huy động các nguồn vốn khác còn hạn chế.

- Việc thiết kế, xây dựng công trình văn hóa ở cơ sở thiếu định hướng, chưa đáp ứng yêu cầu đa dạng về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao... để thu hút nhân dân tham gia.

III. Kiến nghị và đề xuất

1. Đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(1) Sớm có văn bản hướng dẫn để công tác quản lý nguồn công đức tại các di tích được thực hiện minh bạch và hiệu quả.

(2) Phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu Chính phủ sớm điều chỉnh quy trình, thủ tục thẩm định hoạt động tu bổ di tích tránh sự chồng chéo, bất cập, làm tăng chi phí đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện các dự án do tăng mức độ phức tạp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính (quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng).

(3) Ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chí xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố, Trung tâm văn hóa - thể thao phường; văn bản hướng dẫn quy chế mẫu về tổ chức, hoạt động đối với Trung tâm Văn hóa Thể thao phường, nhà Văn hóa tổ dân phố.

2. Đề nghị UBND Thành phố

2.1. Về công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Thành phố

(1) Chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Thành ủy ban hành Chỉ thị về việc bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn Thành phố; sửa đổi Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh (cho phù hợp với Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ).

(2) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu sửa đổi điều 16, Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND Thành phố đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của Thành phố.

(3) Chỉ đạo rà soát, lập danh sách các di tích xuống cấp theo thứ tự ưu tiên tu bổ. Quan tâm bố trí kinh phí tu bổ tôn tạo di tích giai đoạn (2019-2021) và

những năm tiếp theo, ưu tiên di tích xuống cấp nghiêm trọng, di tích có tiềm năng phát triển du lịch.

(4) Khen thưởng động viên các cơ quan, tập thể, cá nhân có thành tích tham gia công tác quản lý và các hoạt động bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di tích nhằm động viên phong trào.

2.2. Đối với công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao

(1) Chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao sớm tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn việc tổ chức, hoạt động của các nhà văn hóa cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(2) Quan tâm dành quỹ đất cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao; không điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng các thiết chế văn hóa-thể thao sang mục đích khác. Ưu tiên dành quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa-thể thao khi di chuyển các cơ quan, đơn vị thuộc diện phải di dời ra khỏi nội đô.

(3) Tăng cường đầu tư ngân sách, đẩy mạnh xã hội hóa; bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa-thể thao trên địa bàn Thành phố, trong đó đặc biệt quan tâm việc xây dựng mới Cung Thiếu nhi Hà Nội, Cung Thanh niên, Nhà hát Thăng Long, các hạng mục phục vụ SEA Games 31.

(4) Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ việc thiết kế, xây dựng nội dung hoạt động cho các thiết chế văn hoá, đặc biệt là các nhà văn hóa cơ sở.

3. Đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao

3.1. Về công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Thành phố

(1). Tăng cường phối hợp hỗ trợ chính quyền địa phương các cấp tổ chức tập huấn về quản lý di tích, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích đến các đối tượng là cán bộ cấp huyện, xã có liên quan và người trực tiếp trông nom di tích; tuyên truyền rộng rãi về giá trị của di tích, bảo quản, tu bổ, phục dựng di tích và nội dung dự án tu bổ di tích trước khi triển khai để nhân dân được biết, tham gia, đóng góp ý kiến nhằm thống nhất, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của xã hội về việc thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

(2). Đẩy mạnh công tác kiểm tra và hướng dẫn công tác kiểm tra quản lý di tích, gắn trách nhiệm của chính quyền, các đoàn thể ở huyện, xã trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; hướng dẫn cung tiến những đồ thờ phù hợp, không tiếp nhận các đồ thờ trái quy định. Tăng cường giám sát chuyên môn, giám sát của cộng đồng để nâng cao chất lượng các dự án tu bổ di tích.

(3). Tiếp tục phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã quan tâm chỉ đạo kiện toàn và nâng cao trách nhiệm bộ máy quản lý, trông nom trực tiếp tại di tích, không để tình trạng khoán trắng công tác bảo vệ di tích cho các cá nhân.

(4). Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành, các chủ đầu tư dự án thực hiện nghiêm Luật Di sản văn hóa, Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích và các quy định về đầu

tư xây dựng cơ bản khi triển khai các dự án tu bổ di tích (bất kể các dự án được triển khai bằng nguồn vốn đầu tư nào).

(5). Sớm hoàn thành việc thực hiện số hóa trong quản lý hồ sơ di tích trên địa bàn Thành phố.

3.2. Đối với công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao

(1) Tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn việc thiết kế, xây dựng và quản lý tổ chức, hoạt động của nhà văn hóa thông tin, thể dục thể thao cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội,

(2) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của hệ thống thiết chế VH-TT các cấp theo quy định, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cơ sở.

(3) Mở các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm thực tế cho cán bộ làm văn hóa cơ sở. Nâng cao trình độ, bổ sung kiến thức về văn hóa, thể thao cho những cán bộ phụ trách về công tác văn hóa, xã hội, thể dục thể thao tại xã, phường, thị trấn.

(4) Chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra toàn diện công tác quản lý, khai thác, sử dụng của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố.

4. Đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã

4.1. Về công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Thành phố

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng phong phú để nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương về công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn.

(2) Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin hoàn thành công tác kiểm kê, phân loại, đánh giá hiện trạng di tích trên địa bàn làm cơ sở xây dựng các kế hoạch hoạt động nghiệp vụ như xếp hạng, cấm mốc giới, sưu tầm bổ sung hồ sơ tư liệu di tích, tu bổ tôn tạo di tích và các hoạt động phát huy giá trị, gắn kết việc bảo tồn di tích với phát triển du lịch. Tổ chức khoanh vùng, rà soát hiện trạng các di tích đảm bảo không có tranh chấp, làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích theo quy định.

(3) Nghiên cứu bố trí kinh phí theo phân cấp và chủ động xây dựng kế hoạch tu bổ, tôn tạo đối với các di tích xếp hạng bị xuống cấp, làm cơ sở phân kỳ đầu tư và huy động đóng góp tự nguyện trong nhân dân; phối hợp với Ban quản lý di tích Thành phố trong việc phân loại, lập hồ sơ xếp hạng, nâng cấp xếp hạng, hoàn chỉnh hồ sơ xếp hạng và công nhận di tích; tạo nguồn tư liệu cho công tác nghiên cứu, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

(4) Kiện toàn, nâng cao trách nhiệm của Ban quản lý di tích; tăng cường công tác quản lý các lễ hội, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm di tích lịch sử văn hóa, xử lý dứt điểm, kịp thời các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện các hành vi khác trái pháp luật, trái với thuần phong, mỹ tục.

(5) Tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có công trong việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa; phổ biến tuyên truyền để người trông nom, trụ trì hiểu được quy định của Nhà nước về quản lý, bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; hướng dẫn những người hảo tâm cung tiến những đồ thờ phù hợp với di tích.

(6) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực liên quan, nhằm nâng cao chất lượng tham mưu của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch học tập, trao đổi, hợp tác; xây dựng các ấn phẩm lưu niệm về di tích nhằm góp phần quảng bá di sản văn hóa Thủ đô và đất nước.

4.2. Đối với công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao

(1) Quan tâm, bố trí kinh phí để xây dựng các thiết chế văn hóa-thể thao còn thiếu trên địa bàn; sửa chữa các thiết chế VH-TT đã có nhưng xuống cấp hiện không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

(2) Đầu tư, bổ sung thiết bị âm thanh, ánh sáng, phong rèm, dụng cụ thể dục thể thao thiết yếu, tủ sách, bàn ghế ... và đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên cho nhà văn hóa cấp xã từ nguồn ngân sách.

(3) Kiện toàn bộ máy kiêm nhiệm quản lý thiết chế văn hóa-thể thao cấp xã, thôn, theo quy định.

(4) Đẩy mạnh thu hút xã hội hóa để tạo nguồn lực đảm bảo cho hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và công tác đầu tư, khai thác, quản lý các thiết chế văn hóa thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2016 đến nay; Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo HĐND, Thường trực HĐND Thành phố và đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị nêu trên./.

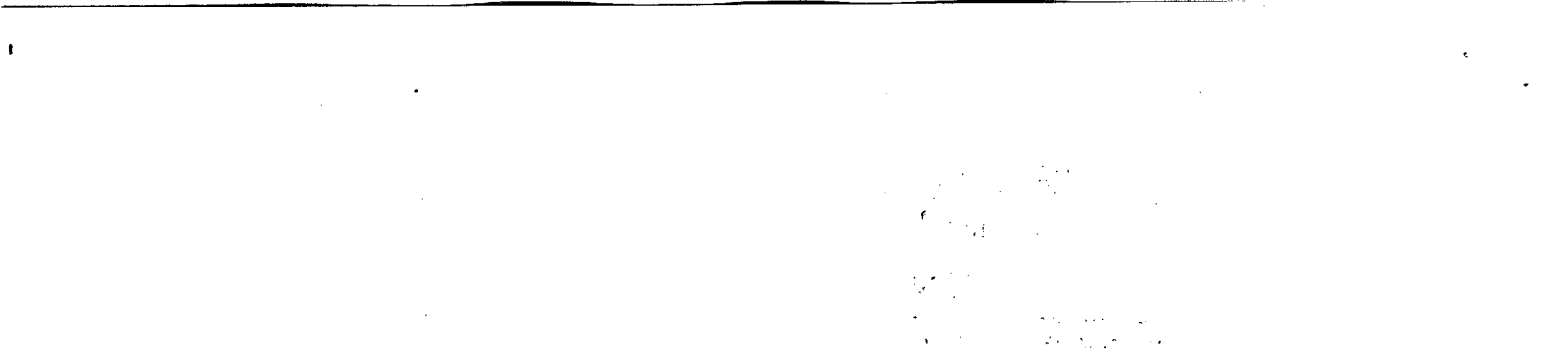
Nơi nhận:

- Các Bộ: VH, TT & DL ; Xây dựng;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UBND TP;
- UB MTTQ TP;
- Đ/c Nguyễn Thị Bích Ngọc-CT HĐND TP;
- Đ/c Phùng Thị Hồng Hà- PCT HĐND TP;
- Đ/c Ngô Văn Quý - PCT UBND TP;
- Các thành viên Ban VHXH;
- VP: TU, HĐND, UBND TP;
- Các sở, ngành: VH&TT, TC, XD, KH&ĐT, TNMT, Nội vụ;
- TTHĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, Ban VHXH./

Đề
b/c

**TM. BAN VĂN HÓA- XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Bình



Phụ lục 1: Kết quả tổng kiểm kê, phân loại di tích lịch sử văn hóa
(Tính đến 31/12/2015, theo quận, huyện, thị xã)

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao)

STT	QUẬN/ HUYỆN	TỔNG SỐ DI TÍCH	ĐÃ XẾP HẠNG	CHƯA XẾP HẠNG
1	Ba Đình	47	39	8
2	Cầu Giấy	49	33	16
3	Đống Đa	76	60	16
4	Hà Đông	141	86	55
5	Hai Bà Trưng	51	34	17
6	Hoàn Kiếm	66	46	20
7	Hoàng Mai	87	49	38
8	Long Biên	87	55	32
9	Tây Hồ	71	36	35
10	Thanh Xuân	29	19	10
11	Bắc Từ Liêm	92	62	30
12	Nam Từ Liêm	71	45	26
13	Sơn Tây	244	69	175
14	Ba Vì	394	91	303
15	Chương Mỹ	374	157	217
16	Đan Phượng	155	64	91
17	Đông Anh	319	132	187
18	Gia Lâm	253	139	114
19	Hoài Đức	268	95	173
20	Mê Linh	161	75	86
21	Mỹ Đức	282	116	166
22	Phú Xuyên	345	113	232
23	Phúc Thọ	199	92	107
24	Quốc Oai	220	93	127
25	Sóc Sơn	341	58	283
26	Thạch Thất	208	90	118
27	Thanh Oai	266	141	125
28	Thanh Trì	153	82	71
29	Thường Tín	440	111	329
30	Ứng Hòa	433	153	280
Tổng cộng		5.922	2.435	3.487

Phụ lục 2: Tổng hợp danh sách di tích xếp hạng từ năm 2016-2018 và đến tháng 05/2019 (Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao)

Stt	Quận, huyện	Xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt			Xếp hạng cấp Quốc gia			Xếp hạng cấp Thành phố				Tính đến 31/5/2019				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng 3 năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng 3 năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng 3 năm	Quốc gia	Thành phố	Tổng cộng
1	Quận Ba Đình					1					1					
2	Quận Cầu Giấy									5	1	1			1	
3	Quận Đống Đa			1		1					1					
4	Quận Hà Đông									1	1	1		1		
5	Quận Hai Bà Trưng															
6	Quận Hoàn Kiếm									1					1	
7	Quận Hoàng Mai										2	2				
8	Quận Long Biên									1	2					
9	Quận Tây Hồ									2	1				1	
10	Quận Thanh Xuân															
11	Quận Bắc Từ Liêm		1													
12	Quận Nam Từ Liêm											3			5	
13	Thị xã Sơn Tây									1		5		1		
14	Huyện Ba Vì									2	5	5			1	
15	Huyện Chương Mỹ										3	7			1	
16	Huyện Đan Phượng									2	1	4			1	
17	Huyện Đông Anh										4	3		1	2	
18	Huyện Gia Lâm									4	4	8			1	
19	Huyện Hoài Đức									2	1	2			1	
20	Huyện Mê Linh														3	
21	Huyện Mỹ Đức		1								5					
22	Huyện Phú Xuyên										1	4				
23	Huyện Phúc Thọ			1		2					7	2			1	
24	Huyện Quốc Oai			1						2	6	1			7	
25	Huyện Sóc Sơn										4					
26	Huyện Thạch Thất					1				3	2	3			1	
27	Huyện Thanh Oai													2	1	
28	Huyện Thanh Trì									2	1				1	
29	Huyện Thường Tín						1				2	2			2	
30	Huyện Ứng Hoà					2					2	4			3	
	Tổng cộng	0	2	3	5	7	1	0	8	28	57	57	142	5	34	39

Phụ lục 3: Tổng hợp kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích năm 2016-2018 (Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Quận, huyện	Tổng số lượt di tích được đầu tư			Tổng hợp các nguồn kinh phí												Tổng kinh phí 3 năm 2016-2018	
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			NN	XHH			
					Tổng	NN	XHH	Tổng	NN	XHH	Tổng	NN	TP Hỗ trợ			XHH		
1	Quận Ba Đình	1	8	1	10	317		317	86,340	82,730	3,610	619	619			83,349	3,927	
2	Quận Cầu Giấy	6	3	3	12	19,880	19,880		57,710	56,510	1,200	51,200	50,700	500		127,090	1,700	
3	Quận Đống Đa	1		1	2	1,970	1,270	700				2,872		2,872		1,270	3,572	
4	Quận Hà Đông	5	6	2	13	21,700	20,700	1,000	62,779	62,779		10,000	10,000			93,479	1,000	
5	Quận Hai Bà Trưng	1	8	2	11	18,000		18,000	165,895	31,411	134,484	26,520		26,520		31,411	179,004	
6	Quận Hoàn Kiếm	2	5	5	12	20,405	17,405	3,000	56,092	38,592	17,500	42,005	35,308		6,697	91,305	27,197	
7	Quận Hoàng Mai	7	4	3	14	2,000	2,000		44,624	43,624	1,000	99,084	43,621		55,463	89,245	56,463	
8	Quận Long Biên	3		2	5	29,721	29,721					15,100	9,500	5,600		39,221	5,600	
9	Quận Tây Hồ	8	1		9	1,200	1,200		900		900					1,200	900	
10	Quận Thanh Xuân			1	1	0						200		200	0	200	-	
11	Quận Bắc Từ Liêm	3		2	5	23,138	23,138					26,195	26,195			49,333		
12	Quận Nam Từ Liêm			7	7	0						100,376	99,276	1,100		99,276	1,100	
13	Thị xã Sơn Tây	23	17		40	54,002	44,002	10,000	77,738	71,639	6,099			1,700		117,341	16,099	
14	Huyện Ba Vì	11	2		13	34,848	34,848		1,500		1,500			1,500		36,348	1,500	
15	Huyện Chương Mỹ	4	1		5	4,500	4,500		6,000		6,000			3,200		7,700	6,000	
16	Huyện Đan Phượng	4	1	2	7	8,000	8,000		3,820		3,820	4,500	4,500			17,400	3,820	
17	Huyện Đông Anh	35	1	4	40	21,351	9,805	11,546	9,300	9,000	300	51,847	46,647	700	5,200	66,152	17,046	
18	Huyện Gia Lâm	1	5	1	7	20,674		20,674	49,500	46,500	3,000	50,007	16,877	1,700	33,130	65,077	56,804	
19	Huyện Hoài Đức	3	4		7	13,350	10,500	2,850	13,000		13,000	65,748	52,548	1,000	13,200	64,048	29,050	
20	Huyện Mê Linh	1	3	3	7	15,000	15,000		16,500	16,500		6,300	2,000	1,400	4,300	34,900	4,300	
21	Huyện Mỹ Đức	3	2		5	4,500	4,500		15,200	14,000	1,200			3,500		22,000	1,200	
22	Huyện Phú Xuyên	11	3		14	9,200	6,200	3,000	4,300	1,200	3,100	4,247	1,270	1,000	2,977	9,670	9,077	

23	Huyện Phúc Thọ	2		1	3	2,800	2,800					7,000	7,000	3,500		13,300	-
24	Huyện Quốc Oai	3	8		11	32,100	32,100		80,000	80,000				1,300		113,400	-
25	Huyện Sóc Sơn	3			3	24,000	24,000							2,700		26,700	-
26	Huyện Thạch Thất	12	12	1	25	4,500	4,500		6,500	4,500	2,000	3,200	2,500	1,500	700	13,000	2,700
27	Huyện Thanh Oai	6	1		7	11,500	8,500	3,000	3,000		3,000			3,100		11,600	6,000
28	Huyện Thanh Trì	8	1	1	10	6,500	6,500		285		285	12,300	1,000		11,300	7,500	11,585
29	Huyện Thường Tín	2	1	5	8	4,500	4,500		1,084		1,084	10,440		3,150	10,440	7,650	11,524
30	Huyện Ứng Hoà	1	5		6	1,500	1,500		20,000	16,000	4,000			5,000		22,500	4,000
	Tổng cộng	170	102	47	319	411,156	337,069	74,087	782,067	574,985	207,082	589,760	409,561	40,850	180,199	1,362,465	461,368

PHỤ LỤC 4: TỔNG HỢP THIẾT CHẾ VĂN THỂ THAO CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao)

TT	QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	Trung tâm VHTT & TT cấp huyện	Trung tâm văn hóa, Thể thao cấp xã				Nhà văn hóa thôn, làng				Nhà văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) TDP				Thiết chế văn hóa các đơn vị đóng trên địa bàn	Ghi chú
			Số hiện có	Tổng số xã, phường	Khu thể thao Hiện có	Số hiện có	Tổng số thôn, làng	%	Khu thể thao Hiện có	Số hiện có	TDP	%	Khu thể thao Hiện có	Thiết chế văn hóa các đơn vị đóng trên địa bàn		
1	Ba Đình	1	0	14	0		-			99	380	26.1	0			
2	Cầu Giấy	1	9	8	9		-			142	285	49.8	2	2		
3	Đống Đa	1	0	21	0		-			156	905	17.2				
4	Hai Bà Trưng	1	9	20	2		-			111	761	14.6	2	8		
5	Hoàn Kiếm	1	11	18	0		-			5	651	0.8	0			
6	Hoàng Mai	4	0	14	0		-			152	701	21.7	18			
7	Long Biên	1	13	14	0		-			213	302	70.5	0			
8	Tây Hồ	1	7	8	6		-			84	304	27.6	0			
9	Thanh Xuân	1	8	11	0		-			117	314	37.3		1		
10	Hà Đông	1		17			-			215	250	86.0	0	2		
11	Nam Từ Liêm	0	5	10	4		-			94	123	76.4	15	2	18 nvh sử dụng chung (2-3 TDP/1 nvh)	
12	Bắc Từ Liêm	1	7	13			-			124	181	68.5				
13	Sơn Tây	1	2	15	1	65	66	98.5	65	71	77	92.2	62	27		
14	Ba Vì	1	1	30	13	197	213	92.5	146		-					
15	Chương Mỹ	1	2	33	16	174	204	85.3	126	12	13	92.3	4	4		
16	Đan Phượng	1	16	16	14	121	120	100.8	79	9	9	100.0	3			
17	Đông Anh	1	8	24	8	133	155	85.8	132	25	40	62.5	0			
18	Gia Lâm	1	3	22	1	155	144	107.6	69	8	48	16.7	0	4		
19	Hoài Đức	1	3	20	3	126	129	97.7	1	1	1	100.0	0			
20	Mê Linh	1	0	18	0	78	75	104.0	0	0	19	0.0				
21	Mỹ Đức	1	0	22	19	119	122	97.5	112	3	3	100.0	3			

TT	QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	Trung tâm VHTT & TT cấp huyện	Trung tâm văn hóa, Thế thao cấp xã				Nhà văn hóa thôn, làng				Nhà văn hóa (điểm sinh hoạt cộng đồng) TDP					Thiết chế văn hóa các đơn vị đóng trên địa bàn	Ghi chú	
			Số hiện có	/Tổng số xã, phường	Khu thể thao		Số hiện có	/Tổng số thôn, làng	%	Khu thể thao		Số hiện có	/Tổng số TDP	%	Khu thể thao			
					Hiện có	Hiện có				Hiện có	Hiện có				Hiện có			Hiện có
22	Phù Xuyên	1	0	28	0	134	147	91.2	60	0	10	0.0	0					
23	Phúc Thọ	1	0	23	0	147	178	82.6	142		-							
24	Quốc Oai	1	2	21	3	99	96	103.1	66		5	0.0				9		
25	Sóc Sơn	1	26	26	26	185	194	95.4	160	7	12	58.3	7			9		
26	Thanh Oai	1	0	21	0	115	116	99.1	54	0	2	0.0	0					
27	Thanh Trì	1	2	16	0	61	65	93.8	22	33	46	71.7	0					
28	Thường Tín	1	6	29	29	144	165	87.3	142	4	4	100.0	4					
29	Ứng Hòa	1	0	29	0	114	144	79.2	39	4	5	80.0	0					
30	Thạch Thất	1	3	23	3	163	195	83.6	85		1	0.0						
Cộng		32	143	584	157	2,330	2,528	92.2	1,500	1,689	5,452	31.0	120			68		